

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Về việc thoái vốn nhà nước và vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp khác thông qua đấu giá cổ phần (Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ)

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

Thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg



(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102608 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/07/2010, thay đổi lần thứ 6 vào ngày 07/10/2014)

Quyết định số 378/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 12/11/2014 của chủ sở hữu vốn nhà nước về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg.

Điều kiện thoái vốn: Theo Điều 2 - Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

Hình thức thoái vốn: Theo Khoản 2 Điều 8 - Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg



TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Địa chỉ: Số 08 Lê Thái Tổ-Hoàn Kiếm-Hà Nội.

CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: Số 233 Đồng Khởi-Quận 1-Tp. HCM

Website: www.bvsc.com.vn

Bản công bố thông tin này và các tài liệu bổ sung được thể hiện trong Quy chế đấu giá

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Phạm Hoàng Hải

Số điện thoại: (84 – 4) 3926 4466

Hà Nội, tháng 12 năm 2014

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100102608 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20/07/2010, thay đổi lần thứ 6 vào ngày 07/10/2014)

Thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

Quyết định số 378/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 12/11/2014 của chủ sở hữu vốn nhà nước về việc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Lương thực Nam Định
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu.
Giá bán (Giá khởi điểm):	11.300 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu thực hiện thoái vốn:	328.545 cổ phiếu
Tổng giá trị thoái vốn (tính theo giá bán):	3.712.558.500 đồng
Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối đa:	328.545 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu:	100 cổ phiếu
Phương thức thoái vốn:	Bán đấu giá cạnh tranh công khai thông qua Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2013: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Trụ sở chính: Tầng 4 – 168 Đường Láng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Số Điện thoại: (84-4) 3577 0781 Fax: (84-4) 3577 0787

Email: vacohn@vaco.com.vn Website: www.vaco.com.vn

Năm 2012: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Trụ sở chính: Số 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Số Điện thoại: (84-8) 35.472.972 Fax: (84-8) 35.472.970

Email: kttv@a-c.com.vn Website: www.a-c.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở chính: Số 8 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Số Điện thoại: (84 - 4) 3 928 8080 Fax: (84 - 4) 3 928 9888

Email: info-bvsc@baoviet.com.vn Website: www.bvsc.com.vn

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ VIỆC THOÁI VỐN NHÀ NƯỚC	1
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	2
1.	Rủi ro kinh tế.....	2
2.	Rủi ro về pháp luật	2
3.	Rủi ro đặc thù ngành	3
4.	Rủi ro cho đợt thoái vốn.....	3
5.	Rủi ro khác	3
III.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	4
1.	Đại diện tổ chức thực hiện thoái vốn	4
2.	Đại diện tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn	4
3.	Đại diện tổ chức tư vấn	4
IV.	CÁC KHÁI NIỆM.....	4
V.	GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG.....	5
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2.	Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn	8
3.	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8
4.	Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu.....	8
VI.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐƯỢC THOÁI VỐN:.....	9
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	9
2.	Giới thiệu Công ty có cổ phiếu được thoái vốn	9
3.	Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 23/6/2014.....	10
4.	Danh sách công ty mẹ và công ty con:.....	10
5.	Cơ cấu tổ chức công ty.....	10
6.	Hoạt động kinh doanh	13
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất	14
8.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	15
9.	Chính sách đối với người lao động	16
10.	Chính sách cổ tức.	17
11.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	18
12.	Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hiện tại	18
13.	Tình hình tài sản của Công ty.....	19
14.	Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty	19

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	24
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện	25
17. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn.....	25
VII. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN	25
1. Chứng khoán được thoái vốn: Cổ phiếu Công ty cổ phần Lương thực Nam Định.....	25
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông	25
3. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.....	25
4. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn: 328.545 cổ phiếu.	25
5. Giá thoái vốn dự kiến:	25
6. Phương pháp tính giá:	25
7. Phương thức thoái vốn	26
8. Thời gian thực hiện thoái vốn	26
9. Đăng ký mua cổ phiếu.....	26
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:.....	26
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	27
12. Các loại thuế có liên quan	27
13. Ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	27
14. Về phương án xử lý trong trường hợp thoái vốn không thu đủ tiền như dự kiến	27
VIII. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN.....	28
IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT THOÁI VỐN.....	28
X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN	28
XI. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	29
XII. PHỤ LỤC:.....	29

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VỀ VIỆC THOÁI VỐN NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005-QH11 ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 12/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ về Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Bắc;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Căn cứ Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Thông tư số 204/2012/TT-BTC ngày 19/11/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chào bán chứng khoán ra công chúng;
- Căn cứ Thông tư số 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;
- Căn cứ Quyết định 1894/QĐ-TTg ngày 14/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 2012-2015;
- Căn cứ Quyết định số 3372/QĐ-BNN-QLDN ngày 31/7/2014 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc phê duyệt phương án thoái vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp của Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 2014-2015;
- Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số nội dung thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước;
- Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-TCTLTMB – HĐTV ngày 20/5/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực miền Bắc về thoái vốn đầu tư để giảm tỷ lệ sở hữu xuống 51% tại 05 công ty con;
- Căn cứ Quyết định số 378/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 12/11/2014 của Tổng công ty lương thực miền Bắc về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng phần vốn của Tổng công ty Lương thực miền Bắc tại 05 Công ty con thoái vốn đợt 1;
- Căn cứ Hợp đồng Dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Công ty cổ phần Lương thực Nam Định số 56/2014/BVSC-VINAFOOD1/TV-BĐG ngày 15/8/2014 giữa Tổng công ty Lương thực Miền Bắc và Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Nền kinh tế nước ta trải qua giai đoạn dài từ 2008 – 2013 với nhiều các vấn đề thách thức đặt ra như lạm phát, cắt giảm đầu tư công, tăng trưởng tín dụng, nợ xấu trong lĩnh vực ngân hàng, tỷ giá và giá vàng nhiều biến động... Tuy nhiên sau nhiều giải pháp và nỗ lực quyết liệt của Chính phủ đặc biệt là quá trình tái cơ cấu nền kinh tế, dấu hiệu khả quan về sự phục hồi của nền kinh tế đã dần xuất hiện từ năm 2013.

Tiến trình cơ cấu lại nền kinh tế sẽ gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; được thực hiện đồng bộ trong tất cả các ngành, lĩnh vực trên phạm vi cả nước và từng địa phương, đơn vị cơ sở trong nhiều năm. Trong đó, tập trung vào 3 lĩnh vực quan trọng nhất: Tái cơ cấu đầu tư với trọng tâm là đầu tư công; cơ cấu lại thị trường tài chính với trọng tâm là tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính; tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước mà trọng tâm là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước.

Kinh tế Việt Nam theo dự báo của Ủy ban giám sát tài chính quốc gia có khả năng đạt tốc độ tăng GDP từ 5,6 – 5,8% trong năm 2014 và 6 – 6,2% năm 2015. Dự báo nền kinh tế duy trì đà tăng trưởng đem lại kỳ vọng trong các lĩnh vực kinh doanh của Công ty cổ phần.

Tình hình phát triển kinh tế Việt Nam nói chung và của các ngành, các lĩnh vực nói riêng đều có ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực hàng tiêu dùng. Mặc dù nền kinh tế đã có dấu hiệu phục hồi tốt những năm qua nhưng cũng tiếp tục phải đương đầu với những khó khăn lớn như nạn dịch, hạn hán, thiên tai nghiêm trọng, bão, lụt... Điều này ảnh hưởng không nhỏ tới hoạt động kinh doanh hàng tiêu dùng nói chung trong đó có Công ty cổ phần lương thực Nam Định (VN FOOD I ND).

2. Rủi ro về pháp luật

Hệ thống pháp luật hiện chưa thật sự hoàn chỉnh, các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều bất cập. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

Những vấn đề này tạo ra sự nhận thức đa chiều và sự vận dụng khác nhau của các chủ đầu tư gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc hoạch định chiến lược và chính sách kinh doanh. Những thay đổi của hệ thống luật pháp và chính sách trong nước sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế những rủi ro luật pháp phát sinh trong quá trình hoạt động, VN FOOD I ND đã và đang thực hiện các biện pháp sau:

+ Cụ thể hóa các quy định của pháp luật thông qua việc ban hành các quy chế, quy định và quy trình nhằm điều chỉnh và hướng dẫn các hoạt động của Công ty đảm bảo tuân thủ pháp luật.

+ Luôn chủ động cập nhật các quy định của pháp luật nói chung và của ngành nói riêng, tổ chức các đợt tập huấn để phổ biến và hướng dẫn các văn bản, chính sách mới của Nhà nước và của ngành cho cán bộ nhân viên (CBNV) trong Công ty.

+ Tăng cường kiểm tra kiểm soát việc tuân thủ pháp luật trong Công ty.

3. Rủi ro đặc thù ngành

VN FOOD I ND là Công ty hoạt động kinh doanh đa ngành nghề chủ yếu trong lĩnh vực lương thực, nông sản, thực phẩm và vật tư nông nghiệp. Ngành kinh doanh của VINAFOOD I ND nói chung chịu nhiều rủi ro đặc thù ngành như ảnh hưởng của mùa vụ, thời tiết.

Ngoài ra, hoạt động kinh doanh Công ty cũng chịu tác động rất lớn từ yếu tố thị trường: sự cạnh tranh khốc liệt của các nước xuất khẩu gạo như Thái Lan, Myanmar, Pakistan; cạnh tranh giữa các doanh nghiệp nội địa cùng ngành, các nhà đầu cơ thu mua thóc, gạo. Đặc biệt, hoạt động của Công ty cũng chịu ảnh hưởng đáng kể từ thị trường Trung Quốc do Trung Quốc là một trong những thị trường xuất khẩu gạo lớn của Việt Nam, sức mua và sản lượng thu mua của Trung Quốc sẽ tác động đến giá cả các mặt hàng này.

Rủi ro về nguồn cung ứng cũng là một rủi ro mang tính đặc thù của ngành kinh doanh lương thực, hiện nay do ảnh hưởng của việc thay đổi cơ cấu kinh tế tại địa phương và tốc độ đô thị hóa dẫn đến diện tích đất trồng lúa ngày càng ít đi, gây khó khăn cho công ty trong việc tìm kiếm nguồn cung ứng, Công ty phải mở rộng thị trường, tìm kiếm các nguồn hàng, thu mua thóc, gạo từ các tỉnh thuộc khu vực phía Nam.

4. Rủi ro cho đợt thoái vốn

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 của CTCP Lương thực Nam Định có nêu ý kiến ngoại trừ: tại thời điểm 31/12/2013, một số khoản tạm ứng có số dư lớn với tổng giá trị 12.691.381.000 đồng đã tồn đọng từ lâu chưa thu hồi được, Công ty chưa xem xét khả năng thu hồi để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khoản công nợ tạm ứng này.

Ngoài ra, giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố như tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp... Ngoài ra, việc thoái vốn nhà nước trong giai đoạn thị trường diễn biến không thuận lợi, nền kinh tế vẫn chưa hoàn toàn hồi phục từ sau giai đoạn khủng hoảng kinh tế, tính thanh khoản trên thị trường chứng khoán không cao, đặc biệt là trên thị trường OTC.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa, hỏa hoạn.v.v... là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Đại diện tổ chức thực hiện thoái vốn

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

- Ông Trần Sơn Hà - Phó Tổng Giám đốc

(Theo giấy Ủy quyền số 55A/UQ-TCLTMB-TCKT ngày 24/6/2014 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Lương thực miền Bắc)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Đại diện tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH

- Ông Phạm Văn Phước - Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Đại diện tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

- Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Phó Tổng Giám đốc.

(Theo Giấy ủy quyền số 01/2014/UQ-BVSC ngày 02/01/2014)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký thoái vốn nhà nước do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng Dịch vụ tư vấn và tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Công ty cổ phần Lương thực Nam Định số 56/2014/BVSC-VINAFOOD1/TV-BĐG ngày 15/8/2014 giữa Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Lương thực Nam Định cung cấp.

IV. CÁC KHÁI NIỆM

- Tổng công ty: Tổng công ty Lương thực Miền Bắc.
- VN FOOD I ND: Công ty cổ phần Lương thực Nam Định.
- Công ty: Công ty cổ phần Lương thực Nam Định.
- Tổ chức tư vấn: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.
- BVSC: Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
- HĐQT: Hội đồng Quản trị.
- BKS: Ban kiểm soát.

V. GIỚI THIỆU VỀ CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 51/2014/QĐ-TTG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Thông tin chung

Tên giao dịch trong nước : TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC

Tên giao dịch quốc tế : VINAFOOD1

Tên viết tắt : VINAFOOD1

Vốn điều lệ : 4.359.390.000.000 đồng


(Bằng chữ: Bốn nghìn ba trăm năm chín tỷ, ba trăm chín mươi triệu đồng)

Trụ sở : Số 6 Ngô Quyền – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 3926 4466

Fax : (84-4) 3926 4477

Website : www.vinafood1.com.vn

Biểu tượng công ty : 

Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Dấu ấn đậm nét nhất của thời kỳ 1995-2010 là sự chuyển mình của Đất nước, từ cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình này, thực tế đã manh nha từ trước đó một số năm, với chủ trương ĐỔI MỚI của Đảng, từ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. Ngành lương thực cũng vật vã trước nhu cầu "tồn tại hay không tồn tại", trước yêu cầu cung cấp gạo không chỉ một giá duy nhất mà là nhiều giá theo thị trường, theo nhu cầu khách hàng, theo tiêu chuẩn chất lượng gạo v.v... Năm 1995, cùng với việc hợp nhất một số bộ thành Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chính phủ đã quyết định thành lập hai Tổng công ty Lương thực miền Bắc và miền Nam. Do đặc thù vị trí địa - chính trị của vùng, miền, với Tổng công ty lương thực miền Bắc, vấn đề đảm bảo và giữ vững an ninh lương thực quốc gia, luôn được chú trọng, quan tâm đặc biệt.

Tổng công ty Lương thực miền Bắc là doanh nghiệp nhà nước hạng đặc biệt được thành lập theo Quyết định số 312/TTg ngày 24/5/1995 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở tổ chức lại các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Lương thực Trung ương I và các

doanh nghiệp Lương thực thuộc các tỉnh từ Thừa Thiên - Huế trở ra.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 1995 phê chuẩn Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Theo các văn bản trên, Tổng công ty có nhiệm vụ quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh các mặt hàng lương thực, nông sản và chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

Hiện nay, Tổng công ty có 30 công ty con; 13 đơn vị là công ty liên kết trong đó có 03 liên doanh với nước ngoài. Địa bàn hoạt động của Tổng công ty từ Thừa Thiên Huế trở ra phía Bắc, ngoài ra, Công ty mẹ Tổng công ty Lương thực miền Bắc có 7 đơn vị thành viên và phụ thuộc hoạt động tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

Kể từ khi thành lập đến nay, Tổng công ty luôn hoạt động ổn định, sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Khi thành lập, vốn chủ sở hữu của Tổng công ty chưa tới 200 tỷ đồng, trong đó lỗ và công nợ khó đòi gần 100 tỷ đồng. Sau 19 năm Tổng công ty đã bổ sung vốn bằng nguồn lợi nhuận sau thuế, đưa tổng số vốn chủ sở hữu và các quỹ dự phòng tăng hơn 33 lần so với thời điểm mới thành lập. Các chỉ tiêu chính về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước, thu nhập bình quân của người lao động... đều có sự tăng trưởng ổn định, vững chắc qua từng năm; tình hình tài chính của Tổng công ty lành mạnh, không có nợ đọng, nợ xấu.

Cơ sở vật chất - kỹ thuật của Tổng công ty không ngừng được cải thiện, việc đầu tư kho tàng, cơ sở xay xát chế biến không chỉ trên địa bàn miền Bắc mà còn vươn đến các tỉnh vừa lúa Đồng bằng sông Cửu Long, thiết thực tiêu thụ lương thực hàng hóa cho nông dân, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

Nếu như trong quá khứ, Ngành lương thực đã “phủ sóng” hệ thống kho tàng, cửa hàng bán lương thực đến mọi vùng, miền của đất nước, thì thể hệ hiện nay ở Tổng công ty Lương thực miền Bắc đã kế thừa, phát triển có chọn lọc để nâng hoạt động phân phối - bán lẻ lương thực - thực phẩm lên một vị thế mới.

Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương xóa đói, giảm nghèo nhanh và bền vững của Đảng, Chính phủ; nhiều năm qua Tổng công ty lương thực miền Bắc đã có những đóng góp thiết thực vào các chính sách an sinh xã hội, qua các công trình xây dựng trường học, xóa nhà tạm... để vừa cải thiện đời sống, nâng cao dân trí ở những vùng đặc biệt khó khăn và cũng là thể hiện văn hóa Doanh nghiệp trong kinh doanh - phục vụ.

Việc sắp xếp, củng cố, kiện toàn tổ chức; bố trí lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo - quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động của Doanh nghiệp theo các Nghị quyết của Đảng, được quán triệt và thực hiện nghiêm túc ở Tổng công ty. Trong gần 10 năm lại đây, Tổng công ty đã tích cực và chủ động chuyển đổi tổ chức theo hướng đa dạng hóa hình thức sở hữu và quản lý; công tác quy hoạch, bồi dưỡng, tuyển dụng, bố trí sử dụng cán bộ được coi trọng; do đó theo thời gian các thể hệ lãnh đạo - quản lý Tổng công ty và các đơn vị

cơ sở lần lượt được thay thế, song sự chuyển giao không có sự xáo trộn, nội bộ giữ được ổn định, đoàn kết, thống nhất cao từ trên xuống dưới...

Những kết quả tích cực trong các mặt hoạt động của Tổng công ty đã được Đảng, Nhà nước và các tầng lớp nhân dân biểu dương, ghi nhận. Do chưa có điều kiện để thống kê đối với toàn Ngành, chỉ tính riêng ở phạm vi Tổng công ty Lương thực miền Bắc, trong chặng đường phấn đấu, trưởng thành của 19 năm qua, nhiều tập thể và các nhân đã được tặng các phần thưởng cao quý của Nhà nước, Chính phủ.

Từ năm 1995 đến nay, tập thể CBCNV - lao động Tổng công ty đã lần lượt được nhận Huân chương lao động hạng Ba, hạng Nhì, hạng Nhất, Huân chương Độc lập hạng Ba và gần đây vinh dự được đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì của Nhà nước trao tặng.

Về cá nhân, một đồng chí được tuyên dương Anh hùng lao động thời kỳ Đổi mới, 4 đồng chí đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua toàn quốc; nhiều đồng chí được tôn vinh là Doanh nhân tiêu biểu, xuất sắc qua các năm. Hàng trăm lượt CBCNV - lao động Tổng công ty được tặng thưởng Huân chương lao động các hạng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nhiều phần thưởng cao quý của các Bộ, Ngành, các địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội v.v...

Hiện nay, Tổng công ty có 30 Công ty con và 7 đơn vị trực thuộc trải rộng khắp các khu vực trên cả nước.

CÁC CÔNG TY CON BAO GỒM:

1. Công ty cổ phần Phân phối Bán lẻ VNF1
2. Công ty cổ phần XNK Lương thực Thực phẩm Hà Nội
3. Công ty cổ phần Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà
4. Công ty TNHH Một thành viên Lương thực Lương Yên
5. Công ty TNHH Một thành viên Muối Việt Nam
6. Công ty cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình
7. Công ty cổ phần Lương thực và Thương mại Vĩnh Phúc
8. Công ty cổ phần Lương thực Đông Bắc
9. Công ty cổ phần Lương thực Hưng Yên
10. Công ty cổ phần Vinafood1 Hải Dương
11. Công ty cổ phần Lương thực Hà Bắc
12. Công ty cổ phần Vinafood1 Điện Biên
13. Công ty cổ phần Lương thực Sơn La
14. Công ty cổ phần Lương thực Hà Giang
15. Công ty cổ phần Lương thực Tuyên Quang
16. Công ty cổ phần Lương thực Thái Nguyên
17. Công ty cổ phần Lương thực Cao Lạng

18. Công ty cổ phần Lương thực và thương mại Phú Thọ
19. Công ty cổ phần Lương thực Lào Cai
20. Công ty cổ phần Lương thực Yên Bái
21. Công ty cổ phần Lương thực Hà Nam
22. Công ty cổ phần Lương thực Ninh Bình
23. Công ty cổ phần Lương thực Nam Định
24. Công ty cổ phần Lương thực Sông Hồng
25. Công ty cổ phần Lương thực Thanh Hóa
26. Công ty cổ phần Lương thực Thanh Nghệ Tĩnh
27. Công ty cổ phần Lương thực Hà Tĩnh
28. Công ty cổ phần Lương thực Bình Trị Thiên
29. Công ty cổ phần Muối và Thương mại Hà Tĩnh
30. Công ty TNHH Lương thực Phương Đông

CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BAO GỒM:

1. Chi nhánh Tổng công ty Lương thực miền Bắc
2. Công ty Bột mì Vinafood1
3. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Tây Bắc
4. Chi nhánh Chế biến và Xuất khẩu Lương thực Đồng Tháp
5. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Cái Sắn, An Giang
6. Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Chi nhánh Sa Đéc
7. Tổng công ty Lương thực Miền Bắc - Chi nhánh Sa Đéc 2

2. Mọi quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn

Tổng công ty Lương thực miền Bắc là cổ đông lớn, Công ty mẹ của Công ty cổ phần Lương thực Nam Định.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là **78,67%** (bằng 934.170 cổ phiếu/1.187.500 cổ phiếu).

4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu

Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu là **35,17%** (bằng 328.545 cổ phiếu/934.170 cổ phiếu).

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CỔ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN:

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần lương thực Nam Định là doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty Lương thực miền Bắc, tiền thân là Công ty Lương thực Nam Định.

Năm 2002, thực hiện chủ trương sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp của Đảng và Nhà nước, Công ty Lương thực các tỉnh Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình được sáp nhập thành Công ty Lương thực Hà Nam Ninh.

Năm 2005, thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, Công ty Lương thực Hà Nam Ninh được chuyển đổi thành Công ty cổ phần Lương thực Hà Nam Ninh.

Năm 2008, thực hiện chủ trương tách Công ty cổ phần Lương thực Hà Nam Ninh thành 3 đơn vị theo địa giới hành chính 3 tỉnh là: Hà Nam, Ninh Bình, Nam Định, Công ty cổ phần lương thực Nam Định được thành lập và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 10/10/2008.

2. Giới thiệu Công ty cổ cổ phiếu được thoái vốn

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH
- Tên tiếng Anh : NAM DINH FOOD JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : VN FOOD I ND
- Vốn điều lệ : **11.875.000.000 VNĐ** (Mười một tỷ tám trăm bảy mươi lăm triệu đồng).
- Trụ sở chính : Số 116 Phan Đình Phùng, Tp. Nam Định, Tỉnh Nam Định
- Điện thoại : (84-350).3849544; (84-350).3848443
- Fax : (84-350).3849233
- Giấy Chứng nhận ĐKKD: số 0600469643, đăng ký lần đầu ngày 10/10/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 28/5/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp.
- **Ngành nghề kinh doanh của Công ty:**

Bán buôn gạo; Bán buôn thực phẩm; Bán buôn chuyên doanh khác - Chi tiết: Mua bán phân bón, vật tư nông nghiệp, giống cây trồng (trừ mua bán thuốc trừ sâu); Bán buôn vật liệu chất đốt, vải sợi; Xay xát và sản xuất bột thô - Chi tiết: Xay xát, chế biến nông sản; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống - Chi tiết: Bán buôn thức ăn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc, nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; Xử lý hạt giống để nhân giống; Chăn nuôi trâu, bò; Chăn nuôi ngựa, lừa, la; Chăn nuôi dê, cừu; Chăn nuôi lợn; Chăn nuôi gia cầm; Chăn nuôi khác; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong

xây dựng; Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh....

3. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 23/6/2014

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0600469643, đăng ký lần đầu ngày 10/10/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 28/5/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp, Công ty có vốn điều lệ 11.875.000.000 đồng (*Mười một tỷ, tám trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn*).

Tổng số lượng cổ đông tại ngày 23/6/2014 là 85 cổ đông, cơ cấu sở hữu như sau:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông trong nước	85	1.187.500	11.875.000.000	100%
	1.1 Tổ chức	1	934.170	9.341.700.000	78,67%
	1.2 Cá nhân	84	253.330	2.533.300.000	21,33%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
	2.1 Tổ chức	0	0	0	0
	2.2 Cá nhân	0	0	0	0
	Tổng (1+2)	85	1.187.500	11.875.000.000	100%

(Nguồn: VN FOOD I ND)

Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 23/06/2014

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

TT	Tên cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty Lương thực miền Bắc	934.170	78,67%
	Tổng cộng	934.170	78,67%

4. Danh sách công ty mẹ và công ty con:

➤ Công ty mẹ:

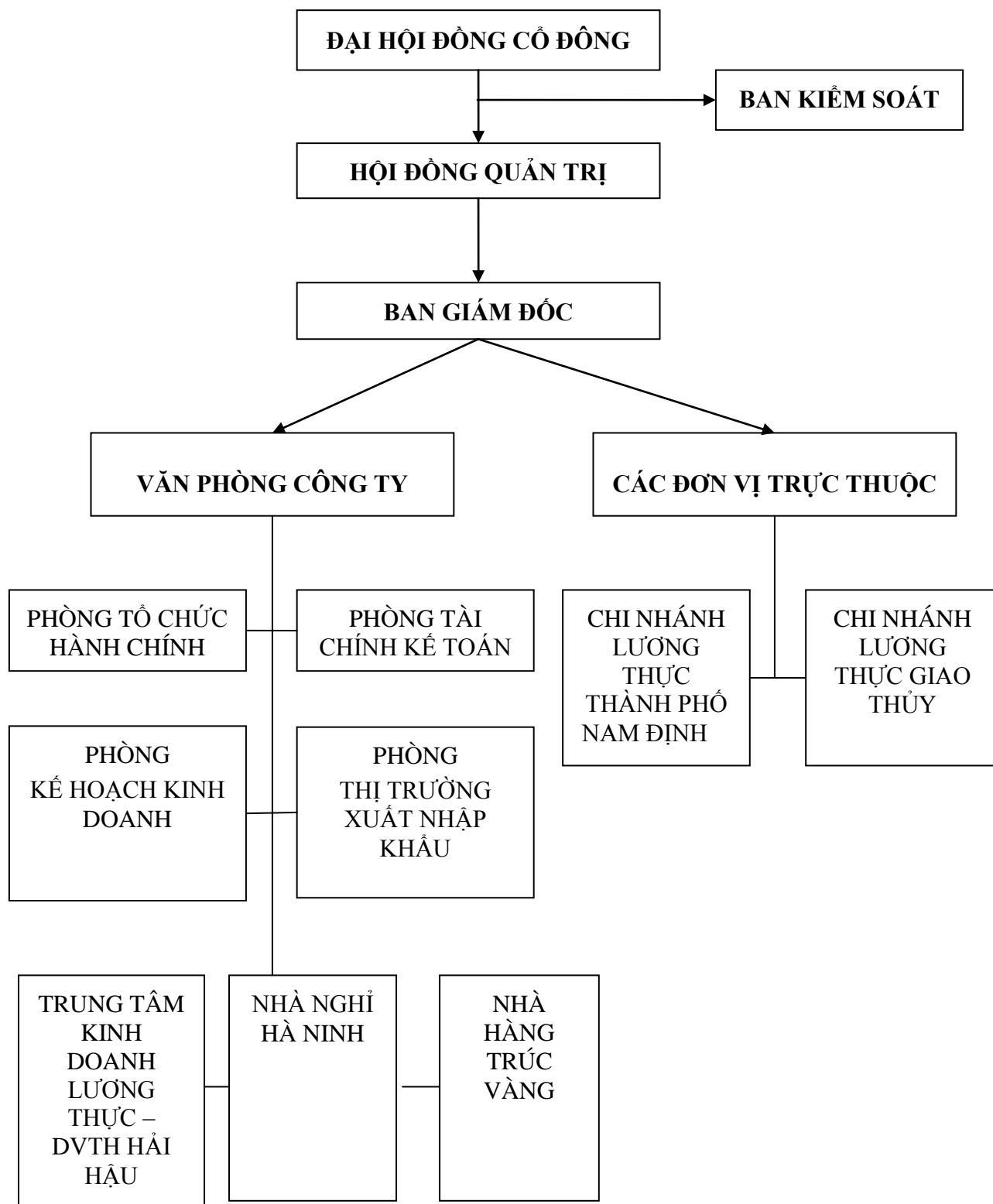
TT	Tên tổ chức	Địa chỉ trụ sở chính	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Tổng công ty Lương thực Miền Bắc	Số 6 Ngô Quyền – Quận Hoàn Kiếm – Hà Nội	934.170	78,67%

➤ **Công ty con, công ty liên kết:** Công ty CP Lương thực Nam Định có khoản đầu tư góp vốn vào Công ty Cổ phần Phân phối bán lẻ VNF1 với giá trị là 1.658.410.000 đồng tương đương 0.95% vốn điều lệ.

5. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty cổ phần Lương thực Nam Định hoạt động theo mô hình tổ chức như sau:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CTCP LƯƠNG THỰC NAM ĐỊNH



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty...

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Số thành viên của HĐQT có 3 thành viên, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 5 năm.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, có nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của công ty gồm có Giám đốc và các Phó Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công hoặc uỷ quyền. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Các phòng ban chức năng

Phòng Tổ chức hành chính: tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty quản lý về các mặt như công tác tổ chức cán bộ; công tác quản lý lao động, và công tác hành chính, quản lý thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động...

Phòng Tài chính kế toán: tham mưu giúp Giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý các hoạt động Tài chính như: quản lý vốn và sử dụng vốn; quản lý tài sản, sử dụng tài sản; quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh; quản lý sử dụng và phân phối lợi nhuận; lập, tổ chức thực hiện kế hoạch Tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán; và thực hiện nghĩa vụ thuế trong toàn Công ty với Nhà nước.

Phòng Kế hoạch - Kinh doanh: tham mưu giúp Ban Giám đốc lập ra kế hoạch kinh doanh chi tiết, thực hiện các hoạt động kinh doanh thu – mua thóc gạo, nông sản.

Phòng Thị trường – Xuất nhập khẩu: thực hiện việc nghiên cứu và tìm hiểu thị trường quốc tế, tham mưu xúc tiến, hỗ trợ Ban Giám đốc trong các hợp đồng xuất khẩu.

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Công ty cổ phần Lương thực Nam Định là đơn vị có truyền thống kinh doanh lương thực, nông sản, vật tư phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp, kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng...trên địa bàn tỉnh Nam Định. Công ty hiện kinh doanh các mặt hàng gạo đặc sản nổi tiếng như: gạo nếp cái hoa vàng, gạo tám ấp bẹ Xuân Đài, gạo tám xoan Hải Hậu, gạo Bắc Thơm...và các mặt hàng gạo chất lượng cao mang thương hiệu VNF1.

6.2. Cơ cấu doanh thu các mảng hoạt động

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		9T/2014	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần	232.114.497.355	99,78	168.450.365.095	97,66	77.811.162.607	88,63
Trong đó:						
+Doanh thu bán hàng lương thực	230.146.754.069	98,94	163.232.576.309	94,63	74.138.929.144	84,45
+Doanh thu khác	1.967.743.286	0,84	5.217.788.786	3,03	3.672.233.463	4,18
Doanh thu hoạt động tài chính	19.398.189	0,01	26.502.813	0,02	7.884.962	0,01
Thu nhập khác	484.041.636	0,21	4.003.675.763	2,32	9.970.021.000	11,36
Tổng cộng	232.617.937.180	100	172.480.543.671	100	87.789.068.569	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và Báo cáo 9T/2014 của VN FOOD IND)

Năm 2012, Công ty có khoản thu nhập khác 417.678.000 đồng do phân bổ lợi thế thương mại từ khoản góp vốn tại CTCP phân phối bán lẻ VNF1 (Khoản góp vốn bằng giá trị tài sản trên đất và lợi thế kinh doanh tại Số 1 Bến Ngự, Nam Định).

Trong năm 2013, Công ty có khoản thu nhập khác 4.003.636.363 đồng thu từ thanh lý tài sản cố định là nhà cửa tại địa chỉ số 79 Nguyễn Du, thành phố Nam Định.

Trong 9 tháng đầu năm 2014, Công ty có khoản thu nhập khác 9.970.021.000 đồng do thanh lý tài sản cố định là nhà cửa tại địa chỉ số 52 Quang Trung, thành phố Nam Định.

6.3. Chi phí sản xuất

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		9T/2014	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	224.364.585.621	96,25 %	161.283.783.818	95,80%	73.117.092.205	91,55
Chi phí bán hàng	7.640.729.165	3,28%	5.280.376.251	3,14%	4.440.475.277	5,56
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.080.953.667	0,46%	1.626.332.658	0,97%	1.425.108.117	1,78
Chi phí khác	29.766.151	0,01%	165.330.025	0,10%	886.506.504	1,11
Tổng cộng	233.116.034.604	100%	168.355.822.752	100%	79.869.182.103	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và Báo cáo 9T/2014 của VN FOOD IND)

Các khoản Chi phí khác tăng trong năm 2013 và 2014 do ghi nhận giá trị còn lại của các tài sản cố định là nhà cửa đã được thanh lý trong kỳ.

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến thời điểm gần nhất

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	%tăng, giảm	9T/2014
Tổng giá trị tài sản	49.172.203.882	36.376.164.533	-26,02%	24.203.991.743
Doanh thu thuần	232.114.497.355	168.450.365.095	-27,43%	77.811.162.607
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-6.294.885.074	-2.806.843.268	-55,41%	-2.090.314.014
Lợi nhuận khác	454.275.485	3.838.345.738	744,94%	9.083.514.496
Lợi nhuận trước thuế	-5.840.609.589	1.031.502.470	-117,66%	6.993.200.482
Lợi nhuận sau thuế	-5.840.609.589	72.844.224	-101,25%	4.722.534.608
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/vốn điều lệ	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013 và Báo cáo 9T/2014 của VN FOOD IND)

Trong năm 2013, Công ty lỗ từ hoạt động kinh doanh nhưng cuối năm đạt mức lãi 72,84 triệu đồng nhờ khoản lợi nhuận khác 3.838.345.738 đồng thu từ thanh lý tài sản cố định là nhà cửa tại địa chỉ số 79 Nguyễn Du, thành phố Nam Định.

Trong 9 tháng đầu năm 2014, Công ty đạt mức lãi hơn 4,72 tỷ đồng nhờ khoản lợi nhuận khác 9,08 tỷ đồng có nguồn gốc từ thanh lý tài sản cố định là nhà cửa tại địa chỉ số 52 Quang Trung, thành phố Nam Định.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Thuận lợi:

- Công ty cổ phần Lương thực Nam Định được tách ra từ Công ty cổ phần Lương thực Hà Nam Ninh đã giúp công ty kế thừa được truyền thống và kinh nghiệm, thêm vào đó là sự chủ động trong việc bám sát địa bàn tỉnh Nam Định, vựa lúa lớn của đồng bằng Bắc Bộ.

- Là đơn vị thành viên của Tổng công ty lương thực miền Bắc, Công ty nhận được sự hỗ trợ của Tổng công ty về thị trường đầu vào và đầu ra của các sản phẩm lương thực, thêm vào đó là sự hỗ trợ trong công tác quản lý, kinh doanh.

- Công ty có trụ sở tại Nam Định, là vựa lúa lớn của đồng bằng Bắc Bộ có nhiều sản phẩm gạo nổi tiếng Công ty hiện đang kinh doanh như: gạo nếp cái hoa vàng, gạo tám áp bẹ Xuân Đài, gạo tám xoan Hải Hậu, gạo Bắc thơm..., thêm vào đó là mạng lưới các đối tác rộng khắp trên địa bàn Nam Định và mạng lưới khách hàng truyền thống, thị trường tiêu thụ rộng trong và ngoài tỉnh.

- Công ty hiện có hệ thống kho tàng, máy móc thiết bị xay xát, chế biến gạo đạt tiêu chuẩn cao.

Khó khăn:

- Hoạt động của Công ty chịu tác động nhiều từ thị trường Trung Quốc, Trung Quốc là một trong những thị trường xuất khẩu gạo lớn của Việt Nam, sức mua từ thị trường này gây ảnh hưởng đến biến động giá cả, cũng như sản lượng tiêu thụ của các công ty trong ngành nói chung và của VN FOOD I ND nói riêng.

- Vấn đề về hồ sơ, chứng từ, thủ tục trong hoạt động mua bán lương thực cũng gây khó khăn cho Công ty, làm giảm sự linh hoạt của Công ty trong hoạt động kinh doanh. Tại thời điểm 31/12/2013 Công ty hiện đang còn tồn dư khoản tạm ứng và công nợ hơn 12,69 tỷ đồng tích lũy qua nhiều giai đoạn ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Ngành lương thực phụ thuộc nhiều vào yếu tố mùa vụ, thời tiết, đây cũng là khó khăn của Công ty trong việc duy trì nguồn cung ứng ổn định.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty cổ phần Lương thực Nam Định là một trong những công ty con của Tổng Công ty lương thực Miền Bắc. Với lợi thế về địa bàn hoạt động kinh doanh, kinh nghiệm quản lý cũng như truyền thống trong lĩnh vực kinh doanh lương thực, Công ty đã tạo dựng nên được vị trí vững chắc trên thị trường.

Với những chính sách luôn được cải tiến mới trong hoạt động kinh doanh và quản lý chi đạo điều hành, cùng với các đóng góp nỗ lực của các cán bộ công nhân viên Công ty trong thời gian tới, Công ty tin tưởng sẽ có được những bước phát triển trong tương lai và ngày càng củng cố được vị thế của mình trên thị trường kinh doanh lương thực hiện đang cạnh tranh rất khốc liệt.

8.2. Triển vọng phát triển ngành

Theo Cục Trồng trọt (Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn), dự kiến năm 2014 sản lượng lúa của cả nước sẽ đạt gần 25 triệu tấn, trong đó lúa tiêu thụ trong nước khoảng hơn 7 triệu tấn; gạo hàng hóa xuất khẩu sẽ đạt khoảng gần 9 triệu tấn.

Riêng tình hình sản xuất, thu hoạch lúa gạo vụ Hè Thu năm nay, theo số liệu của Cục Trồng trọt, các tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long Đồng bằng sông Cửu Long đã trồng 1,4 triệu ha lúa Hè – Thu, bằng khoảng 80% diện tích cả vụ dự kiến 1,7 triệu ha. Hè Thu là vụ có sản lượng lớn thứ 2 sau vụ Đông – Xuân. Vụ Đông – Xuân đã cho năng suất 11,2 triệu tấn, tăng 5% so với năm trước.

Về xuất khẩu, niên vụ 2012/2013 Việt Nam là nước xuất khẩu gạo lớn thứ 2 thế giới sau Ấn Độ, và Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ dự kiến Việt Nam sẽ xuống vị trí thứ 3 trong niên vụ 2013/2014 sau Ấn Độ và Thái lan, với khoảng 6,5 triệu tấn xuất khẩu.

Nhìn về những tháng cuối năm, có thể thấy thị trường vẫn thênh thang rộng mở với lúa gạo Việt Nam, bởi “cường quốc” xuất khẩu gạo đang lên Ấn Độ do mất mùa nên lượng xuất khẩu giảm khoảng 21% so với cùng kỳ năm 2013, tuy nhiên “đối thủ” lớn của Việt Nam là Thái Lan đã hoàn thành việc kiểm kê kho gạo. Nhưng theo các chuyên gia lương thực, khác với bức tranh có phần ảm đạm 6 tháng đầu năm 2014, xuất khẩu gạo của các doanh nghiệp Việt Nam sẽ tiếp tục thuận lợi trong thời gian tới, ít nhất cho đến tháng 10/2014.

9. Chính sách đối với người lao động

Tình hình lao động

Tổng số lao động tại thời điểm ngày 01/7/2014 là 72 người, cơ cấu cụ thể như sau:

STT	Khoản mục	Số lượng
	Phân loại theo trình độ chuyên môn	72
1	Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học	30
2	Cán bộ có trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp	42
	Phân loại theo giới tính	72
1	Nam lao động	39
2	Nữ lao động	33

(Nguồn: VN FOOD IND)

Chính sách của Công ty đối với Cán bộ công nhân viên:

Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần.
- Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thoả đáng cho người lao động.
- Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản được bảo đảm theo đúng quy định của Bộ luật lao động.
- Môi trường làm việc: Công ty luôn trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc nhằm tạo điều kiện tối đa cho các nhân viên, vệ sinh lao động và các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

- Tuyển dụng: mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, đáp ứng được yêu cầu công việc và có năng lực.
- Đào tạo: Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực làm việc của CBCNV. Công ty thường xuyên cử các cán bộ đi đào tạo, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

Chính sách lương và thưởng.

- Công ty xây dựng Quy chế trả lương, Quy chế khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc điểm lao động của Công ty và xây dựng các tiêu chí, điều kiện xét khen thưởng đối với người lao động giỏi, trình độ cao có đóng góp cho Công ty. Chế độ trả lương đảm bảo công bằng, minh bạch và tính khuyến khích lao động trên cơ sở thiết lập các tiêu chí trả lương gắn với năng suất, chất lượng, hiệu quả và mức đóng góp của từng người lao động, kết quả doanh thu và phù hợp với các quy định của pháp luật về tiền lương.
- Công ty thực hiện các chế độ cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thoả ước lao động tập thể, phát huy tốt vai trò và hoạt động của các tổ chức đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp theo quy định của pháp luật.

10. Chính sách cổ tức.

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ khác đến hạn phải trả.

Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.

Do năm 2012, Công ty lỗ hơn 5,84 tỷ đồng, ảnh hưởng đến lợi nhuận chưa phân phối nên các năm 2012 và 2013 Công ty không thực hiện chi trả cổ tức.

11. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0,91	0,88
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,75	0,68
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,86	0,81
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	6,16	4,24
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/HTK bình quân	vòng	11,39	25,36
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	4,72	4,63
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	-2,52%	0,04%
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu	%	-85,02%	1,05%
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản	%	-11,88%	0,20%
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	-2,71%	-1,67%
+ Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	Đồng	-4.918	61

12. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng hiện tại

STT	Họ tên	Chức vụ
	Hội đồng quản trị	
1	Hoàng Thọ Diệu	Chủ tịch
2	Phạm Văn Phước	Ủy viên

STT	Họ tên	Chức vụ
3	Lê Văn Hiền	Ủy viên
	Ban kiểm soát	
1	Trần Văn Cảnh	Trưởng ban
2	Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên
3	Nguyễn Hữu Hoan	Thành viên
	Ban Giám đốc	
1	Phạm Văn Phước	Giám đốc
2	Lê Văn Hiền	Phó Giám đốc
3	Trần Thị Kim Thu	Phó Giám đốc
	Kế toán trưởng	
1	Vũ Thị Trác	Kế toán trưởng

13. Tình hình tài sản của Công ty

Giá trị tài sản cố định hữu hình theo báo cáo tài chính tại thời điểm 30/9/2014:

Khoản mục	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	GTCL/NG (%)
1. TSCĐ hữu hình	16.275.403.684	5.383.399.334	33,08%
Nhà cửa, vật kiến trúc	14.756.401.028	5.197.713.114	35,22%
Máy móc thiết bị	397.510.000	24.068.047	6,05%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.089.674.475	157.919.563	14,49%
Thiết bị quản lý	31.818.181	3.698.610	11,62%
2. TSCĐ vô hình	2.363.497.000	2.363.497.000	100%
Quyền sử dụng đất	2.363.497.000	2.363.497.000	100%

Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất không thời hạn tại xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh Long An.

Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2013 của Công ty, hiện tại toàn bộ Tài sản cố định của Công ty đã mang đi thế chấp cho các khoản vay.

(Nguồn: BCTC kiểm toán 2013 và BCTC 9T/2014 của Công ty)

14. Đất đai, bất động sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Công ty

Công ty cổ phần Lương thực Nam Định hiện đang quản lý các diện tích đất đai, bất động sản như sau:

BẢNG KÊ CÁC LÔ ĐẤT CÔNG TY ĐANG QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG

TT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng
I	Tại thành phố Nam Định	27.738,8			
1	Số 116 Phan Đình Phùng, Tp. Nam Định và 439 Trần Nhân Tông, Tp. Nam Định	21.691,9	Nhà kho: 6.667,9m ² ; nhà văn phòng 591,1m ² ; nhà nghỉ: 686,9m ² ; nhà hàng: 684,1m ² ; nhà bảo vệ 137,6m ² ; nhà vệ sinh 272,4m ² ; trạm điện 110,7m ² ; kiốt bán hàng 93,5m ² ; bồn hoa, sân phơi, tường bao và đường đi nội bộ 12.043,7m ²	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất Nhà nước giao đất, trả tiền hàng năm. Chưa có GCN QSDĐ Không có quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất	Lô đất này có nguồn gốc từ thời bao cấp để lại và đơn vị cũng không có bất kỳ giấy tờ nào chứng minh được nguồn gốc sử dụng đất. Hiện đơn vị phải trả tiền thuê đất hàng năm cho Nhà nước cho việc sử dụng lô đất này nhưng đơn vị chưa cung cấp được hồ sơ tài liệu chứng minh khoản phải trả này cho nhà nước. Công ty đang xây dựng phương án thanh lý tài sản, chuyển đổi đích sử dụng trên diện tích 10.000m ² phía 439 Trần Nhân Tông. Phần còn lại làm văn phòng, kho bảo quản, kinh doanh dịch vụ.
2	Số 4 Bến Ngự	2.019,8	Nhà kho 1.563,6m ² ; sân và đường đi nội bộ 456,2m ²	Bản đồ hiện trạng sử dụng đất Nhà nước giao đất, trả tiền hàng năm. Chưa có GCN QSDĐ Không có quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất	Lô đất này có nguồn gốc từ thời bao cấp để lại và đơn vị cũng không có bất kỳ giấy tờ nào chứng minh được nguồn gốc sử dụng đất. Hiện đơn vị phải trả tiền thuê đất hàng năm cho Nhà nước cho việc sử dụng lô đất này nhưng đơn vị chưa cung cấp được hồ sơ tài liệu chứng minh khoản phải trả này cho nhà nước. Văn phòng, kho và nhà xưởng chế biến

TT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng
3	Số 6 Bến Ngự	3.672,9	Nhà kho 3.036,6m ² ; sân và đường đi nội bộ 636,1m ²	Nhà nước giao đất, trả tiền hàng năm. Chưa có GCN QSDĐ	Lô đất này có nguồn gốc từ thời bao cấp để lại và đơn vị cũng không có bất kỳ giấy tờ nào chứng minh được nguồn gốc sử dụng đất. Hiện đơn vị phải trả tiền thuê đất hàng năm cho Nhà nước cho việc sử dụng lô đất này nhưng đơn vị chưa cung cấp được hồ sơ tài liệu chứng minh khoản phải trả này cho nhà nước. Khu đất này hiện đang là khu vực góp vốn với VNF1
4	Số 43 Văn Cao	85,2	Quầy bán hàng 85,2m ²	Nhà nước giao đất, trả tiền hàng năm. Chưa có GCN QSDĐ	Lô đất này có nguồn gốc từ thời bao cấp để lại và đơn vị cũng không có bất kỳ giấy tờ nào chứng minh được nguồn gốc sử dụng đất. Hiện đơn vị phải trả tiền thuê đất hàng năm cho Nhà nước cho việc sử dụng lô đất này nhưng đơn vị chưa cung cấp được hồ sơ tài liệu chứng minh khoản phải trả này cho nhà nước. Công ty đang xây dựng phương án thanh lý tài sản
5	Số 56 Quang Trung	269,0	Quầy bán hàng 108m ² ; nhà văn phòng và kho 34m ² ; nhà kho 51m ² và các công trình phụ trợ khác: tường rào, bể nước, nhà vệ sinh, nhà lán.	GCN QSDĐ số AK 920733, thời hạn sử dụng đến 15/10/2043	Hiện đang tổ chức kinh doanh, hiệu quả sử dụng thấp, Công ty đang nghiên cứu đề nghị cho thanh lý, chuyển nhượng.

TT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng
II	Huyện Giao Thủy – Nam Định	10.405,1			
1	Xã Giao Thanh	5.048,0	Nhà kho 1.050m ² ; nhà ở CNV 90m ² ; các công trình phụ trợ khác: tường rào, nhà bếp, nhà ăn, nhà vệ sinh, đường đi nội bộ.	GCN QSDĐ số AK920731, thời hạn sử dụng đất 50 năm	Kho lương thực, vật tư phân bón
2	Kho Cầu Diêm – Giao Thủy	3.529,4	2 dãy kho cuộn 1.950m ² ; 2 dãy kiốt bán hàng 300m ² ; các công trình phụ trợ khác: tường rào, nhà bếp, nhà ăn, nhà vệ sinh, đường đi nội bộ	GCN QSDĐ số AK920730, thời hạn sử dụng đến 15/10/2043	Văn phòng, kho, cho thuê
3	Thị trấn Ngô Đồng – Giao Thủy	951,7	Nhà nghỉ 2 tầng; Diện tích xây dựng 216m ² ; nhà lễ tân và 05 phòng nghỉ 1 tầng 200m ² ; nhà bán hàng 140m ² ; các công trình phụ trợ khác: tường rào, nhà bếp, nhà ăn, nhà vệ sinh, đường đi nội bộ	GCN QSDĐ số AK920732, thời hạn sử dụng đất 50 năm	Kinh doanh dịch vụ
4	Khu Âu Thuyền – Giao Thủy	876,0	Tường rào bao quanh	Thuộc diện thu hồi đất theo Quyết định số 856 của UBND tỉnh Nam Định. Chưa có GCN QSDĐ	Đang trong thời gian xây dựng và triển khai dự án kinh doanh dịch vụ
III	Huyện Hải Hậu – Nam Định	3.134			
1	Trung tâm Kinh doanh lương thực Dịch vụ tổng hợp Hải Hậu – Thị trấn Yên Định	3.134	Nhà nghỉ 2 tầng 200m ² ; nhà nghỉ 1 tầng 150m ² ; nhà kho và nhà ăn 250m ² ; các công trình phụ trợ khác: kiốt bán hàng, nhà để xe,	GCN QSDĐ số AK920734, thời hạn sử dụng đất 50 năm	Kinh doanh nhà nghỉ, bán hàng

TT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ pháp lý	Hiện trạng sử dụng
			tường rào, nhà bếp, nhà ăn, nhà vệ sinh, đường đi nội bộ.		
IV	Huyện Xuân Trường – Nam Định	6.290			
1	Xã Xuân Đài	3.570		Trả đất cho địa phương	Hiện đang bỏ hoang
2	Xã Xuân Thành	2.720		Trả đất cho địa phương	Hiện đang bỏ hoang
V	Tp. Long Xuyên – An Giang	9.807,6			
1	Đầm nuôi cá tại xã Mỹ Hòa Hưng – Tp. Long Xuyên	9.807,6	Nhà văn phòng, nhà kho, nhà lán 350m ²	GCN QSDĐ số AP 674820 Thời gian sử dụng lâu dài	Tạm dừng, không nuôi cá do không có hiệu quả
	Tổng cộng	57.375,5			

Nguồn: Chứng thư thẩm định giá và CTCP Lương thực Nam Định

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Công ty cổ phần Lương thực Nam Định xây dựng kế hoạch dự kiến cho năm tài chính 2014 cụ thể như sau:

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	% tăng, giảm 2014/2013
Doanh thu thuần	168.450.365.095	172.500.000.000	2,40
Lợi nhuận sau thuế	72.844.224	312.000.000	328,31
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	0,04%	0,18%	350%
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	1,05%	4,3%	309,52
Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	-	-	-

(Nguồn: VN FOOD IND)

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2014:

Trong năm 2014, Công ty tiếp tục phát triển mảng hoạt động kinh doanh truyền thống ổn định của mình:

- Ngoài các mặt hàng lương thực kinh doanh tại tỉnh Nam Định nói riêng và miền Bắc nói chung, Công ty cũng cố gắng phát triển và tập trung nâng cao các hoạt động thu mua nông sản từ địa bàn các tỉnh phía nam, thực hiện tốt nhiệm vụ cung ứng gạo xuất khẩu cho Tổng công ty Lương thực miền Bắc, và kinh doanh vật tư phân bón phục vụ sản xuất nông nghiệp đem lại nguồn doanh thu ổn định cho Công ty.

- Đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ tập trung phát triển vững chắc tại thị trường nội địa, xem đây là một trong những trọng tâm xuyên suốt hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị.

Ngoài ra, Công ty dự kiến sẽ đẩy mạnh các hoạt động đầu tư, từng bước làm thay đổi cơ cấu ngành nghề dịch vụ, mở ra hướng liên doanh với các tổ chức có đủ năng lực về tài chính trên cơ sở phát huy tiềm năng về lợi thế đất đai và mặt bằng kinh doanh.

Theo kết quả quyết toán 9 tháng đầu năm 2014, Công ty cổ phần Lương thực Nam Định đã đạt được kết quả kinh doanh như sau:

- Doanh thu đạt 77,81 tỷ, bằng 46,19% kế hoạch năm 2014
- Lợi nhuận sau thuế đạt 4,72 tỷ vượt kế hoạch đề ra cho cả năm 2014

Như vậy, căn cứ vào kết quả đạt được trong nửa năm đầu 2014 và định hướng kinh doanh đặt ra cho năm 2014, Công ty tin tưởng sẽ đạt được kế hoạch kinh doanh năm 2014 đã đề ra.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

Không có

17. Các thông tin - các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn

Không có

VII. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN

- 1. Chứng khoán được thoái vốn:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Lương thực Nam Định
- 2. Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- 3. Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- 4. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn:** 328.545 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối đa: 328.545 cổ phiếu.
- 5. Giá thoái vốn dự kiến:** 11.300 đồng/cổ phiếu (Giá khởi điểm thoái vốn được xác định căn cứ theo Quyết định số 378/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 12/11/2014 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc)
 - Giới hạn mức giá đặt mua: Theo Quy chế đấu giá
 - Bước giá: Theo Quy chế đấu giá
- 6. Phương pháp tính giá:** Giá khởi điểm được CTCP Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam xác định dựa theo Phương pháp tài sản, Phương pháp giá trị sổ sách (BV) và Phương pháp so sánh giá thị trường (P/B).

STT	Phương pháp	Giá cổ phiếu (Đồng/CP)
	Mệnh giá	10.000
1	Phương pháp tài sản	16.531
2	Phương pháp giá trị sổ sách	10.113
3	Phương pháp so sánh thị trường	7.354
	Bình quân	11.333

Trên cơ sở tình hình thực tế thị trường chứng khoán hiện nay, khả năng thu hút nhà đầu tư, để đảm bảo bán đấu giá cổ phần thành công, CTCP Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam đề xuất mức giá khởi điểm 11.300 đồng/cổ phiếu.

7. Phương thức thoái vốn

Việc thoái vốn được thực hiện theo phương thức đấu giá cạnh tranh công khai cổ phần Công ty cổ phần Lương thực Nam Định thuộc quyền sở hữu của Tổng công ty Lương thực miền Bắc thông qua tổ chức trung gian - Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

8. Thời gian thực hiện thoái vốn

Theo quy chế đấu giá do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ban hành.

9. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Theo Quy chế đấu giá
- Số lượng: **Tổng số cổ phiếu thoái vốn: 328.545 cổ phiếu.**
 - **Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu: 100 cổ phiếu.**
 - **Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối đa: 328.545 cổ phiếu.**
- Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản cho Đại lý đấu giá (nơi làm thủ tục đăng ký)
- Chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc bán đấu giá cổ phiếu
- Quyền lợi người mua cổ phiếu: Được nhận chuyển nhượng đủ số cổ phiếu đấu giá thành công.
- Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Theo quy chế đấu giá

Tất cả các nội dung trên có thể được điều chỉnh và sẽ thực hiện theo quy định tại quy chế đấu giá cổ phiếu.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:

Tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49% tổng số vốn điều lệ của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2005 - Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

Hiện tại tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là 0% vốn cổ phần của Công ty.

Số lượng cổ phiếu thoái vốn thông qua đấu giá là **328.545** cổ phiếu. Trong trường hợp toàn bộ **328.545** cổ phiếu được bán cho nhà đầu tư nước ngoài thì tổng số cổ phiếu do cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài sở hữu là **328.545** cổ phiếu. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty khi đó là **27,67%** vốn điều lệ. Tỷ lệ này vẫn đảm bảo quy

định của Nhà nước về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là không quá 49% vốn điều lệ của Công ty.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Không có.

12. Các loại thuế có liên quan

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế liên quan đến cổ phiếu chào bán:

- Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012
- Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân;
- Thông tư 111/2013/TT-BTC hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính Phủ
- Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008;
- Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật
- Nghị định 218/2013/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp
- Một số văn bản pháp luật khác

13. Ngân hàng phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản số: 100.474.5409 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội – CN Thăng Long.

Tài khoản thực hiện đấu giá: Theo Quy chế đấu giá.

14. Về phương án xử lý trong trường hợp thoái vốn không thu đủ tiền như dự kiến

Trong trường hợp việc thoái vốn không thành công, Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực Miền Bắc sẽ xem xét việc tiếp tục đấu giá lần hai và đồng thời tìm kiếm các đối tác quan tâm để tiến hành chuyển nhượng phần vốn nói trên.

VIII. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Cơ cấu lại danh mục đầu tư của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT THOÁI VỐN

Số tiền thu được từ đợt thoái vốn sẽ được sử dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN**1. Tổ chức thực hiện đấu giá bán cổ phần.****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.**

Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP. HCM.

2. Tổ chức tư vấn.**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT.**

Trụ sở: 08 Lê Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Chi nhánh TP. HCM: 11 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - TP. HCM.

3. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính**Năm 2013: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**

Trụ sở chính: Tầng 4 – 168 Đường Láng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Năm 2012: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Trụ sở chính: Số 02 Trường Sơn, Phường 2, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Ý kiến của Tổ chức tư vấn

Với tư cách là Tổ chức tư vấn phát hành cho đợt thoái vốn nhà nước thuộc sở hữu của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc tại Công ty cổ phần Lương thực Nam Định, Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt đánh giá việc thoái vốn tuân thủ đúng các trình tự quy định của pháp luật hiện hành, Bản công bố thông tin được xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Lương thực Nam Định cung cấp. Đợt chào bán cổ phiếu Công ty cổ phần Lương thực Nam Định sẽ giúp cho Tổng công ty Lương thực Miền Bắc cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư theo chủ trương.

XI. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Bản công bố thông tin này đã được Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Lương thực Nam Định cung cấp.

Công ty cổ phần Lương thực Nam Định chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực - phù hợp với thực tế - đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản - hoạt động - tình hình tài chính - kết quả và triển vọng của Công ty.

Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Lương thực Nam Định đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (năm 2012) và Công ty TNHH Kiểm toán VACO (năm 2013). Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu - đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Tổng công ty Lương thực Miền Bắc được miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty cổ phần Lương thực Nam Định cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

XII. PHỤ LỤC:

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012 – 2013 và báo cáo tài chính 9T/2014 của Công ty cổ phần Lương thực Nam Định
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ của Công ty.

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2014

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC
NAM ĐỊNH
GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC
MIỀN BẮC
P.TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

(Đã ký)

Phạm Văn Phước

Trần Sơn Hà

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Thủy